TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-ST

Ngày 10 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tẩn A Sếnh và Bà Nguyễn Thị Thu.

Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Trung Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chử - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Quàng Văn T;** Tên gọi khác: không có tên gọi khác; sinh năm: 1996 tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản Co C, xã L Th, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Y , sinh năm 1976 và con bà: Lò Thị P , sinh năm 1979; vợ: Lò Thị B , sinh năm 1996; bị cáo có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/6/2024, đến ngày 02/7/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cho đến nay; có mặt.

2. **Liều A L**; Tên gọi khác: không có tên gọi khác; sinh năm: 1971; tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản Xà Ch1, xã H Th, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 00/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Liều A S , đã chết; và Con bà Vàng Thị D , đã chết; Vợ: Thào Thị Sang, sinh năm 1979; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án,Tiền sự: Không; Về nhân thân: Tại Bản án số 22/2009/HSST ngày 10/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, xử phạt Liều A L 24 tháng tù giam, về tội "mua bán trái phép chất ma túy"; Ngày 17/8/2010, bị cáo đã chấp hành xong

hình phạt tù và các quyết định khác của bản án. Tính đến lần phạm tội này (ngày 23/6/2024), bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/6/2024, đến ngày 02/7/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cho đến nay; có mặt.

Người làm chứng: anh Lường Văn S, sinh năm 1992; trú tại bản Tà Tủ, xã Nậm Tăm, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: là bà Nguyễn Thị Nga, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 23/6/2024, Quàng Văn Tgặp Liều A L tại một quán nước thuộc bản Nậm Lúc 1, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ. Qua nói chuyện, Tđưa cho Lò 200.000 đồng để L đi tìm mua Heroine về cùng nhau sử dụng, còn Tđi vào Trường Mầm non bản Nậm Lúc 1 đã bỏ hoang đợi. Lò đồng ý, cầm tiền rồi đi bộ vào trong bản tìm mua Heroine, khi vào đến gần giữa bản gặp một người phụ nữ khoảng 50 tuổi, không rõ lai lịch. Qua trao đổi, Liều A L mua được của người phụ nữ này 02 gói Heroine, mỗi gói đều được gói nilon màu hồng với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine, Lò mang đến trường mầm non, chỗ Tđang đợi đưa cho T. Nhận được Heroine, Tđặt xuống nền bục giảng trong phòng học, lấy 01 gói mở ra để chia nhau sử dụng.

Hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi Quàng Văn Tvừa mở gói Heroine ra, đặt xuống nền đất thì bị Tổ công tác Công an huyện Sìn Hồ đang làm nhiệm vụ phát hiện, khống chế. Tại đây, Quàng Văn T và Liều A L khai nhận số Heroine trên là của Tvà Lò, tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Quàng Văn T và Liều A L về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định tư pháp số 127 ngày 23/6/2024 của người giám định theo vụ việc, kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Quàng Văn T và Liều A L có khối lượng 0,15 gam, trong đó: gói M1 có khối lượng 0,12; gói M2 có khối lượng 0,03 gam.

Tại Bản Kết luận giám định số 843 ngày 26/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại Bản cáo trạng số: 76/CT-VKSSH ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử các bị cáo Quàng Văn T và Liều A L, về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Quàng Văn T và Liều A L, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo. Xử phạt bị cáo Quàng Văn T, từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 08 tháng tù. Xử phạt bị cáo Liều A L, từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Quàng Văn T và Liều A L đều làm nghề lao động tự do và thu nhập không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu hồng, đây là vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng; đối với 0,15 gam Heroine thu giữ của Quàng Văn T và Liều A L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã gửi toàn bộ giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, không hoàn lại mẫu vật gửi giám định nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn T và Liều A L, do các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho các bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo Quàng Văn T và Liều A L đều luôn thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo Quàng Văn Tthuộc hộ nghèo của xã Lùng Thàng, huyện Sìn Hồ; bị cáo Liều A L, trình độ học vấn 00/12, không biết chữ; các bị cáo đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật của các bị cáo có phần còn hạn chế; đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Quàng Văn Tvà bị cáo Liều A L đều có vai trò là người thực hành nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tại điểm c khoản 1 Điều 249; các Điều 17, 58; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo làm nghề trồng trọt và thu nhập không ổn định, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; Về án phí: căn cứ tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 đề nghị Hội đồng xét xử, miễn án phí hình sự cho các bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội- đặc biệt khó khăn theo quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ quy định về vùng miền khó khăn giai đoạn năm 2021- năm 2025.

Bị cáo Quàng Văn T và Liều A L đều không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí với bản luận cứ bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên mong Hội đồng xét xử miễn án phí cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của các bị cáo: tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của các bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã thu thập đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 23/6/2024, tại phòng học trong trường mầm non đã bỏ hoang thuộc bản Nậm Lúc 1, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Các bị cáo Quàng Văn T và Liều A L đang tàng trữ trái phép 0,15 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Các bị cáo Quàng Văn T và Liều A L là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự. Nhưng các bị cáo vẫn bất chấp coi thường pháp luật, vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 23/6/2024, tại phòng học trong trường mầm non đã bỏ hoang thuộc bản Nậm Lúc 1, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo Quàng Văn T và Liều A L đang tàng trữ trái phép 0,15 gam Heroine, với mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi phạm tội của các bị cáo

Quàng Văn T và Liều A L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, với lỗi cố ý trực tiếp.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Quàng Văn Tlà người khởi xướng, thực hành; bị cáo Liều A L có vai trò là người thực hành nên cả hai bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng chất ma túy mà các bị cáo đã tàng trữ là 0,15 gam Heroine. Vì vậy, cần áp dụng các Điều 17, 58 Bộ luật hình sự để xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo trong cùng vụ án.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, áp dụng điều khoản cũng như hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với nhân thân của các bị cáo nên được chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng hình phạt phù hợp và không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo là có căn cứ pháp lý, phù hợp với mức độ nguy hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội, phù hợp với nhân thân nên cần được chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Quàng Văn T và Liều A L đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, đối với Liều A L, ngày 10/3/2009 đã bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, xử phạt 24 tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 17/10/2010, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án. Tính đến lần phạm tội này (ngày 23/6/2024), bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích, theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Quàng Văn T, mặc dù trước khi phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo Tlại là người khởi xướng và đưa tiền cho Lò 200.000 đồng, để Lò đi tìm mua Heroine về cùng nhau để sử dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt ngang nhau để đảm bảo răn đe đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Quàng Văn T và Liều A L đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo Tthuộc hộ nghèo của xã Lùng Thàng, huyện Sìn Hồ; bị cáo Lò trình độ học vấn 00/12, không biết chữ; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, theo quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ và Quyết định số 612/QĐ- UBDT ngày 16/9/2021, của Ủy ban Dân tộc nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế. Vì vậy, các bị cáo đều được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Quàng Văn T và Liều A L đều làm nghề lao động tự do và thu nhập không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu hồng, đây là vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng; đối với 0,15 gam Heroine thu giữ của Quàng Văn T và Liều A L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã gửi toàn bộ giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, không hoàn lại mẫu vật gửi giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. các bị cáo Quàng Văn T và Liều A L, đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, theo quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ và Quyết định số 612/QĐ- UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc. Tại phiên tòa bị cáo Quàng Văn T và Liều A L đều có ý kiến xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử, quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, các bị cáo Quàng Văn T và Liều A L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[9] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú và các vấn đề liên quan: Thông qua vụ án này, đề nghị cấp chính quyền địa phương các xã, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cần nâng cao tuyên truyền, giải thích cho người dân có ý thức chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ta. Tăng cường tuyên truyền, đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy và có các biện pháp để giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn.

(1). Về nguồn gốc 0,15 gam Heroine bị cáo Liều A L khai nhận là mua của một người phụ nữ rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, làm rõ.

(2). Quá trình điều tra xác định: Các bị cáo Quàng Văn T và Liều A L đồng phạm về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, các bị cáo không có sự chỉ đạo, phân công, các bị cáo chưa sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện nên, hành vi của Tvà Lò không đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 17, Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn T và Liều A L, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn T: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/6/2024.

- Xử phạt bị cáo Liều A L: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

3.Về xử lý vật chứng: Tich thu, tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu hồng, đây là vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng, đây là vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng.

4. Về án phí sơ thẩm: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: các bị cáo Quàng Văn T và Liều A L, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Ngoãn